

Bản án số: 14 /2025/HSST

Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Đỗ Trung Xuân – Cán bộ hưu trí.

2, Ông Ngô Thế Uy – Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Đức Xuân, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/HSST, ngày 23/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST- HS, ngày 11/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn T, sinh ngày 14/01/2007, tại xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Đinh Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Hoàng N, sinh ngày 17/8/2007, tại xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T1 và bà Triệu Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Triệu Hoàng N:* Bà Triệu Thị D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên toà.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N:* Bà Nông Thị Lệ Q – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T5, tỉnh Thái Nguyên – Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người bị hại :* 1. Ông Hà Thanh H, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên toà.

2. Ông Triệu Văn T2, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thái Nguyên- Có mặt tại phiên toà.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do.

2. Ông Hà Văn M, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên – Đều có mặt.

3. Ông Triệu Văn T1, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ :Thôn K, xã T, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt.

* *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1990 ;

Địa chỉ: Thôn R, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Hà Ngọc T3, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thái Nguyên..

3. Ông Vũ Văn T4, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/01/2025, Triệu Hoàng N, Hà Văn T mượn xe mô tô BKS: 97B1-146.87 của Đinh Duy Hà G, sinh năm 2007, trú tại thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên) để đi đến thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã C, tỉnh Thái Nguyên) chơi. Đến khu vực cây xăng xã M, N dừng xe và đưa cho T một cây gậy rút 3 khúc bằng kim loại và bảo “*mang theo để phòng thân, có ai đánh cùng nhau lấy gậy ra đánh*” vì trước đó đi chơi đêm nhiều lần bị các nhóm thanh niên lạ mặt đuổi đánh. Khi đến khu vực thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên) thì xe bị thùng sấm nên N và T dắt xe đi đến khu vực nhà Vũ Văn T4, N hỏi vá sấm nhưng được T4 trả lời là

không có, nên N và T tiếp tục dắt xe đi theo hướng T - Quốc lộ C khoảng 100m thì N và T dựng xe ở lề đường rồi quay lại nhà T4 để hỏi xem có quán sửa xe nào không. Khi đến nơi, T thấy Hà Thanh H và Triệu Văn T2 đang đứng ở trước cửa nhà T4. T hỏi H là *“Gần đây có tiệm sửa xe nào không”*, H đưa cho T một chùm chìa khóa trong đó có chìa khóa xe mô tô và nói *“Lấy xe của bác đi”*, T từ chối nhưng H vẫn đưa chìa khóa vào tay nên T cầm chùm chìa khóa cất vào túi áo khoác bên trái. Sau đó, T4 bảo Hà Ngọc T3 đưa N và T ra nhà Lường Văn Đ1 trú tại thôn R, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên), T3 đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 97AC-016.56 chở N và T đến chỗ dựng xe mô tô BKS 97B1-146.87 thì N xuống dắt xe theo sau, còn T ngồi sau xe T3 đi đến nhà Đ1, đến nơi thì nhà Đ1 đã khóa cửa, tắt điện nên T3 lấy điện thoại gọi cho Đ1 nhưng không nghe máy. Lúc này, T4 điều khiển xe mô tô chở H và T2 đi đến vị trí của T3, N và T thì H bảo T4 dừng xe và hỏi *“Thằng nào cầm chìa khóa của tao?”* rồi H tiến đến gần T hỏi *“Mày cầm chìa khóa của tao phải không?”* T không nhớ nên trả lời là *“Không”*. H cho tay vào túi áo khoác bên trái của Tú lục, tìm thấy chùm chìa khóa nên dùng tay trái túm cổ áo của T và nói *“Đây không phải chìa khóa thì là cái gì, tại sao chìa khóa của tao lại ở túi mày”* đồng thời dùng tay phải tát 02 nhát vào mặt T. Thấy T bị đánh, N dùng tay phải rút từ trong túi quần bên phải ra 01 cây gậy loại gậy rút ba khúc bằng kim loại khi rút ra dài 65,7cm, gậy được thiết kế rút ra, thu lại thành một khúc, rút ra vụt về phía H theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào vai, đầu và lưng của H khoảng 4 đến 5 phút khiến H buông tay đang túm cổ áo của T ra. Thấy N đánh H, T sợ N bị nhóm người đi cùng H lao vào đánh N nên cũng rút từ túi quần bên trái ra 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại có chiều dài khi rút ra là 65,4 cm, gậy được thiết kế rút ra, thu lại thành một khúc, cầm hai tay đánh liên tục 04 đến 05 phút theo hướng từ phải qua trái trúng vào ngực và mặt khiến H ngã xuống đường. T3 lao vào can ôm cổ, kéo N ra khi thấy H bỏ chạy thì N cầm gậy đuổi theo để tiếp tục đánh H nhưng không đuổi được. Thấy N và T dùng gậy đánh H, T2 cũng lao về phía T thì bị T dùng tay đẩy vào ngực lùi lại, nhưng T2 vẫn tiếp tục lao đến đẩy vào ngực T. T dùng gậy rút ba khúc sẵn trong tay phải đánh theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới. Triệu Văn T2 quay người chạy thì T tiếp tục dùng gậy đánh trúng đầu làm T2 ngã ra đường. Hậu quả: H và T2 bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện T6, T bị thương nhẹ, N không bị thương tích gì.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 13/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 18/02/2025 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh B đối với Triệu Văn T2, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Văn T2 tại thời điểm giám định là: 73% (*Bảy mươi ba phần trăm*).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 15/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 17/02/2025 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh B đối với Hà Thanh H, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Thanh H tại thời điểm giám định là: 11% (*Mười một phần trăm*).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo sống mũi gãy xương chính mũi: Vật gây thương tích là vật tày; Các vết bầm tím vùng trán phải, vùng vai trái và ngực trái: Không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 14/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 17/02/2025 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa tỉnh B đối với Hà Văn T, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Văn T tại thời điểm giám định là: 5% (*Năm phần trăm*).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV6, ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm d khoản 4 Điều 134/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

....

d. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Về hình phạt: - Đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54/BLHS đối với Hà Văn T.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 91; Điều 65/BLHS. Điều 5; Điều 12; Điều 119; Điều 124; Điều 179/ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 đối với Triệu Hoàng N.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 03 năm, thời hạn được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong ký hiệu NS2A 072555 bên trong có 02 gậy ba khúc bằng kim loại (01 gậy rút ra có tổng chiều dài là 65,4cm, 01 gậy có tổng chiều dài là 65,7cm).

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quá trình tranh luận: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Triệu Hoàng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Người bào chữa vắng mặt có bài luận cứ bào chữa: Việc truy tố xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tác động gia đình khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; bị cáo T có ông nội là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được miễn khoản tiền án phí.

- Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm

sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/01/2025, tại thôn R, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên). Hà Thanh H và Triệu Văn T2 xảy ra sự việc cãi chửi nhau với Hà Văn T và Triệu Hoàng N, nên Hà Thanh H dùng tay đánh T gây tổn thương cơ thể là 5%. Sau đó Triệu Hoàng N và Hà Văn T dùng gậy ba khúc bằng kim loại cùng nhau đánh gây thương tích cho Hà Thanh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (*Mười một phần trăm*) và Triệu Văn T2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% (*Bảy mươi ba phần trăm*).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 4 Điều 134/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây tổn hại đến sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò tham gia của các bị cáo: Đây là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, trước khi đi chơi bị cáo N là người chuẩn bị hung khí và nói với bị cáo T nếu bị ai đánh thì cùng nhau đánh lại, do vậy các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của nhau từ trước. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau đối với tỷ lệ thương tích của các bị hại.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã tác động đến gia đình “*Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Mặt

khác bị hại cũng có lỗi, trước khi xét xử và tại phiên toà các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo T có ông nội là ông Hà Huy L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bởi vậy khi lượng hình các bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51/BLHS. Trong vụ án này do các bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bởi vậy cần áp dụng Điều 54/BLHS đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Triệu Hoàng N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là người chưa thành niên nên chưa nhận thức đầy đủ hành vi của mình, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy cần áp dụng Điều 90, Điều 91/BLHS và áp dụng tinh thần Luật Tư pháp người chưa thành niên, quy định chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 179 thì bị cáo N được hưởng các tình tiết có lợi theo quy định tại các Điều 5, Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124/ Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đối với bị cáo N trong vụ án này không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo tại địa phương, nhằm giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại ông Triệu Văn T2, ông Hà Thanh H đã được gia đình bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N thoả thuận bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Gia đình các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong ký hiệu NS2A 07255 bên trong có 02 gậy ba khúc bằng kim loại. (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên).

[6] *Về án phí:* Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự.

[7] Đối với Hà Thanh H trước đó không có mâu thuẫn với Hà Văn T, nhưng đã sử dụng rượu, khi lục túi áo khoác và tìm thấy chùm chìa khóa trên người Hà Văn T thì ngay tức khắc túm cổ áo và dùng tay tát vào mặt gây ra 5% tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Hà Văn T. Hành vi trên của Hà Thanh H có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 03/7/2025 Hà Văn T đã có đơn đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã xử lý vi phạm hành chính. Tại Quyết định Xử phạt hành chính số 490 ngày 17/9/2025, Hà Thanh H bị xử phạt tiền với mức tiền là 6.500.000^d (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đối với Đinh Duy Hà G, quá trình điều tra xác định là người quản lý xe mô tô BKS 97B1-146.87 ngày 24/01/2025 cho Hà Văn T và Triệu Hoàng N mượn xe nhưng không biết T và N sử dụng xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58/BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Hà văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 65/BLHS và Điều 5; Điều 12; khoản 1 Điều 119; Điều 124; khoản 2 Điều 179/Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng N 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong ký hiệu NS2A 07255 bên trong có 02 gậy ba khúc bằng kim loại (01 gậy kim loại Baton ba khúc có tổng chiều dài rút ra là 65,7cm, gậy được thiết kế rút ra thu vào thành một khúc, khúc đầu có tay cầm được bọc nhựa màu đen có chiều dài là 24cm, đường kính 2,7cm, các phần kim loại được sơn màu sắc sặc sỡ; 01 gậy kim loại Baton ba khúc có tổng chiều dài rút ra là 65,4cm, gậy được thiết kế rút ra thu vào thành một khúc, khúc đầu có tay cầm được bọc nhựa màu đen có chiều dài là 23,5cm, đường kính 2,7cm, các phần kim loại được sơn màu sáng ánh bạc).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Thái Nguyên ngày 04/9/2025).

3. *Về án phí:* - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Các bị cáo Hà Văn T và Triệu Hoàng N được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* - Áp dụng Điều 331, 333/BLTTHS.

+ Các bị cáo; các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hoàng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND khu vực 6;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- UBND xã T;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vi Hồng Lễ